TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 07 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Anh **Mai Văn N**, sinh năm: 1989.

HKTT: Số 25, khu dân cư 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm: 1991.

HKTT: Số 25, khu dân cư 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 2, đường 768, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị Ngọc C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị Ngọc C cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị C có con chung là Mai Nguyễn Thúy H, sinh ngày 21/5/2014. Các bên thỏa thuận giao con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn cho anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Anh N và chị C mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000đ. Anh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai số 004925 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí anh N phải chịu. Hoàn trả cho anh N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà